

Số: /KH-UBND

Tà Đùng, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Tà Đùng

Thực hiện Công văn số 1601/SKH-CN-CĐS ngày 16/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình đã ban hành

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Tà Đùng.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 04-KH/ĐU của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và phân công trách nhiệm cho từng phòng, đơn vị, các thôn, bon trên địa bàn xã (Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 19/9/2025).

- Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Tà Đùng đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 09/09/2025 thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phù hợp với điều kiện của địa phương.

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 10/11/2025 về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 6456/KH-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQT-BCĐ tại xã Tà Đùng (năm 2025), tập trung vào các nhiệm vụ: đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh mạng; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; số hóa tài liệu lưu trữ,...

- Ban hành các kế hoạch chuyên đề gắn với Nghị quyết số 57-NQ/TW, gồm:

+ Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã (Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/10/2025);

+ Kế hoạch triển khai mô hình “Mỗi công dân – Một danh tính số” (Kế hoạch số 49a/KH-UBND ngày 15/9/2025);

+ Kế hoạch mở đợt cao điểm 60 ngày đêm thực hiện cấp thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử (Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 18/9/2025);

+ Các kế hoạch, quyết định và chương trình khác về chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nông nghiệp, giáo dục, y tế, an sinh xã hội,...;

- Thường xuyên triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia cuộc thi trực tuyến Chuyển đổi số năm 2025 trên các nền tảng mạng xã hội.

2. Kết quả thực hiện

- UBND xã đã hoàn thành các tiêu chí giai đoạn và 34/34 tiêu chí giai đoạn 2 trong thực hiện báo cáo Chính phủ về Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Về dịch vụ công trực tuyến: Tổng số hồ sơ dịch vụ công phát sinh trong kỳ: 2.804 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, 4: 2.711 hồ sơ, chiếm 96,68% tổng số hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%.

- Về xử lý văn bản điện tử: Tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được gửi, nhận trên phần mềm quản lý văn bản, có ký số đạt khoảng 92,02%; 100% cán bộ, công chức chuyên môn sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.

- Về hạ tầng số: Ủy ban nhân dân xã được trang bị 100% máy tính kết nối mạng LAN, Internet; 100% phòng chuyên môn có kết nối Internet băng rộng; tỷ lệ thôn, bon có điểm phủ sóng di động, 3G/4G đạt 100%.

- Về danh tính số, tài khoản định danh điện tử:

+ Số công dân từ 14 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước: 14.486/14.812 người, đạt 97,8% tổng số công dân đủ điều kiện;

+ Số công dân đã được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2: 12.422/14.812 người, đạt 83,86%;

+ Số công dân có tài khoản ngân hàng số liên kết với VNeID: 162/12.422 người, đạt 1%.

- Về kỹ năng số của người dân: Thông qua Phong trào “Bình dân học vụ số”, các lớp tập huấn, Ngày hội học tập số, Tổ công nghệ số cộng đồng đang triển khai; tỷ lệ người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, biết sử dụng smartphone, dịch vụ số thiết yếu ước đạt 80%.

- Về tổ chức bộ máy triển khai: Tổ công nghệ số cộng đồng tại 16/16 thôn/bon, bon duy trì sinh hoạt định kỳ; nhiều “đại sứ số” là đoàn viên thanh niên, giáo viên, cán bộ thôn, bon tích cực hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số.

- Về xã hội số: Người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) gần 80%. Đa số sử dụng trên ứng dụng VNeID trên ứng dụng điện tử khi tham gia nộp thủ tục hành chính. Người dân thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các cửa hàng...

3. Tồn tại, khó khăn

- Nhận thức, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; thói quen sử dụng tiền mặt, giấy tờ truyền thống vẫn còn phổ biến, ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số.

- Hạ tầng viễn thông, trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số thôn, bon chưa đảm bảo, thiếu; đường truyền Internet chưa ổn định, thiết bị máy tính tại một số đơn vị đã cũ, cấu hình thấp, dễ xảy ra lỗi trong quá trình vận hành hệ thống.

- Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động chuyển đổi số, tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ người dân còn hạn chế (năm 2025 chưa phân bổ); chưa có nhiều mô hình, dự án xã hội hóa để huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng tham gia.

- Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, thương mại điện tử, số hóa tài liệu lưu trữ... triển khai còn chậm; quy mô mô hình còn nhỏ, chưa tạo được sức lan tỏa rộng; số liệu thống kê một số lĩnh vực chưa thật sự đầy đủ, đồng bộ.

- Công tác phối hợp giữa một số phòng, đơn vị, thôn, bon trong cập nhật dữ liệu, báo cáo kết quả lên hệ thống giám sát Nghị quyết số 57 đôi lúc chưa kịp thời; chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu thật sự thông suốt giữa các ngành, lĩnh vực.

Phần 2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN XÃ TÀ ĐÙNG

Xã Tà Đùng là xã vùng III, có diện tích tự nhiên 53.133 ha, địa bàn rộng, chia cắt, nằm về phía Đông Bắc cách trung tâm tỉnh Lâm Đồng khoảng 120 km; toàn xã có 16 thôn, bon, với dân số 22.703 người, có 21 dân tộc cùng sinh sống; trong đó tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 80; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 8,08%. Trình độ dân trí thấp, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông lâm nghiệp, có những đặc điểm nổi bật tác động trực tiếp đến công tác chuyển đổi số:

- Là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (khoảng 80%), trình độ dân trí thấp, việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn rất nhiều hạn chế.

- Về địa hình và dân cư: Địa bàn xã rộng, nhiều khu vực dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, chia cắt mạnh, nhất là vào mùa mưa. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu phải xây dựng một hạ tầng số linh hoạt, đảm bảo phủ sóng mạng viễn thông chất lượng cao và kết nối dịch vụ công đến mọi người dân, dù ở khu vực trung tâm hay vùng xa nhằm thu hẹp về khoảng cách.

- Về cơ sở hạ tầng: Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã đã được quan tâm đầu tư, hầu hết các thôn, bon có sóng di động và dịch vụ Internet băng rộng. Tuy nhiên, điểm truy cập Internet công cộng, không gian số dùng chung cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, còn thiếu; thiết bị phục vụ người dân khai thác dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, học tập trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu; một số cụm dân cư chưa có điện lưới, sóng điện thoại,...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là “đột phá quan trọng hàng đầu”, trong đó nhấn mạnh người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể của chuyển đổi số; yêu cầu phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực số đồng bộ, hiện đại, an toàn, hiệu quả.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng, gắn với chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chung của tỉnh Lâm Đồng. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Lĩnh vực	Chỉ tiêu định lượng	Nội dung thực hiện trọng tâm
Chính quyền số	100% văn bản được xử lý và ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).	Ứng dụng chữ ký số cá nhân và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành thống nhất.
	Tối thiểu 95% hồ sơ được nộp trực tuyến toàn trình.	Tăng cường hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Lĩnh vực	Chỉ tiêu định lượng	Nội dung thực hiện trọng tâm
	100% cán bộ, công chức (CBCC) sử dụng thành thạo các phần mềm, nền tảng dùng chung của tỉnh; được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản và chuyên sâu về lĩnh vực phụ trách.	Triển khai các lớp bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu.
Hạ tầng số và Dữ liệu số	Tối thiểu 90% hồ sơ, kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) được số hóa, lưu trữ, khai thác lại dữ liệu.	Hoàn thành số hóa hồ sơ.
	Đạt 80% vùng phủ sóng mạng viễn thông 4G/5G chất lượng cao.	Hợp tác với các nhà mạng triển khai các điểm truy cập mới tại các khu vực cụm dân cư phân tán.
	Nghiên cứu triển khai các điểm Wi-Fi công cộng tại khu vực trung tâm hành chính và các khu du lịch trọng điểm.	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông thực hiện.
Kinh tế số	60% hộ kinh doanh, doanh nghiệp du lịch sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt (QR Code, Mobile Banking, POS).	Triển khai chương trình hỗ trợ miễn phí chuyển đổi thanh toán số, hóa đơn điện tử.
Xã hội số	100% thôn/bon được trang bị kiến thức và triển khai hiệu quả mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”.	Mỗi thôn/bon phải có ít nhất 01 nhóm Zalo hoặc Facebook để tuyên truyền và kết nối cộng đồng.
	Đạt 95% người dân từ 14 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Công an xã tiếp tục triển khai và hướng dẫn kích hoạt VNeID.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Quán triệt, phổ biến mục tiêu chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân.

Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, giao ban định kỳ; tổ chức các buổi đối thoại chuyên đề về chuyển đổi số để tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong toàn hệ thống.

Tổ chức thường xuyên các “Ngày hội chuyển đổi số” tại Trung tâm học tập cộng đồng xã và các thôn, bon trên cơ sở phát huy phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh, tập trung hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; khuyến khích đoàn viên thanh niên, giáo viên, cán bộ thôn, bon làm “giáo viên bình dân học vụ số” tại cộng đồng.

2. Thể chế, chính sách số

Xây dựng, ban hành các quy chế vận hành, quy trình số hóa hồ sơ, quy định sử dụng chữ ký số và bảo mật thông tin.

3. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone) rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng; triển khai lắp đặt thêm các trạm phát sóng, tối ưu hóa vùng phủ 4G/5G tại các khu dân cư phân tán; khảo sát và triển khai các điểm phát wifi công cộng miễn phí tại các khu vực tập trung đông du khách.

4. Nhân lực số

Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ công chức về nghiệp vụ chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

Xây dựng tài liệu, video tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ dễ hiểu, kết hợp tiếng Việt và tiếng dân tộc (nếu có điều kiện); tổ chức các lớp tập huấn nhỏ tại nhà văn hóa thôn, bon, lồng ghép sinh hoạt cộng đồng để bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong chuyển đổi số

5. Phát triển dữ liệu số

Hoàn thành việc số hóa và làm sạch toàn bộ dữ liệu hồ sơ địa chính, bản đồ quy hoạch xây dựng cấp xã, sử dụng triệt để nền tảng chia sẻ dữ liệu của tỉnh để tránh bị trùng lặp, đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

6. Chính phủ số

Sử dụng thống nhất phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số; Đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ TTHC trực tuyến toàn trình; đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được xử lý đúng hạn.

7. Kinh tế số và Xã hội số

Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính triển khai các chương trình miễn phí, ưu đãi cho hộ kinh doanh sử dụng thanh toán số (QR code) và hóa đơn điện tử; xây dựng và quảng bá du lịch Tà Đùng trên Trang thông tin điện tử xã, giới thiệu các dịch vụ uy tín có áp dụng chuyển đổi số.

Phát triển các mô hình “tổ sản xuất số”, “tổ hợp tác số” trong nông nghiệp: sử dụng nhóm Zalo/Facebook để chia sẻ thông tin thị trường, thời tiết, giá vật tư; thử nghiệm ghi chép điện tử nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc nông sản chủ lực (cà phê, hồ tiêu...). Hướng dẫn một số hộ sản xuất, kinh doanh nông sản áp dụng các nền tảng thương mại điện tử phù hợp (sàn giao dịch nông sản, sàn thương mại điện tử trong nước) nhằm mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị du lịch xây dựng và cập nhật bản đồ số các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn (hồ Tà Đùng, điểm ngắm cảnh, homestay, dịch vụ ăn uống, điểm check-in), tích hợp trên các nền tảng bản đồ số phổ biến; khuyến khích các homestay, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch tham gia các nền tảng đặt phòng, quảng bá trực tuyến.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn/năm về kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản VNeID và an toàn thông tin cơ bản cho người dân.

8. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

Tăng cường công tác bảo mật, sao lưu dữ liệu, giám sát tấn công mạng; thực hiện kiểm tra định kỳ hệ thống mạng nội bộ, hạ tầng Công nghệ thông tin của xã. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ công chức.

9. Công tác theo dõi, đánh giá, báo cáo

Giao Phòng Văn hóa – Xã hội làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của tỉnh, cập nhật đầy đủ trên hệ thống giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Kế hoạch của tỉnh (tulieuvankien.dangcongsan.vn).

Định kỳ hằng quý, tổ chức họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã để đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong chuyển đổi số.

Khuyến khích các thôn, bon đăng ký mô hình, sáng kiến về chuyển đổi số (trong quản lý thôn/bon, phòng chống tội phạm, phát triển sản xuất, du lịch...), gửi về UBND xã xem xét, đề xuất tham gia các cuộc thi, chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do tỉnh và Trung ương tổ chức.

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách của xã, lồng ghép trong các chương trình, dự án chuyển đổi số.

Ngoài ra, huy động thêm kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác như xã hội hóa, tài trợ, doanh nghiệp công nghệ và viễn thông nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã về việc quản lý, vận hành các hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số; báo cáo tiến độ thực hiện các Kế hoạch về chuyển đổi số lên cấp trên.

Tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, triển khai truyền thông chuyển đổi số tại cộng đồng. Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông chuyển đổi số (trực tiếp và trực tuyến). Phổ cập, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân và cán bộ công chức.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tham mưu Ủy ban nhân dân xã rà soát, mở rộng, lắp đặt các trạm phát sóng tại khu vực dân cư thưa, vùng ven biển, đảm bảo truy cập an toàn và phục vụ công tác tuyên truyền.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp số hóa dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ số cấp xã. Đảm bảo tính chính xác, kịp thời của dữ liệu nền phục vụ Chính quyền số.

Tham mưu UBND xã phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm, tối thiểu 2% tổng chi ngân sách toàn xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tà Đùng

Triển khai số hóa toàn bộ hồ sơ TTHC (cả hồ sơ đầu vào và kết quả); phối hợp lưu trữ, đồng bộ dữ liệu với hệ thống của tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tính bảo mật và khả năng truy xuất.

4. Công an xã

Phối hợp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu (đặc biệt là dữ liệu dân cư, camera an ninh). Chủ động hướng dẫn người dân đăng ký và kích hoạt tài khoản VNeID, định danh điện tử cấp 2.

5. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã

Tổ chức đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tà Đùng; cài đặt ứng dụng số và phổ cập các kỹ năng số cơ bản khác.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách. Tuyên truyền, hướng dẫn các hội viên, các hộ kinh doanh, cơ sở lưu trú, du lịch đăng ký và sử dụng thanh toán QR Code, Mobile Banking; phối hợp ngân hàng địa phương hỗ trợ kỹ thuật.

7. Các Tổ công nghệ số cộng đồng; các đơn vị, tổ chức trên địa bàn

Phối hợp với Công an xã, Đoàn thanh niên xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID và nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; thu thập phản ánh của người dân về chất lượng kết nối hạ tầng mạng.

Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã và các tổ chức liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về UBND xã Tà Đùng (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15 hàng tháng và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và thực hiện báo cáo đột xuất (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Tà Đùng đề nghị các phòng, đơn vị thuộc UBND xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- BCĐ về PTKHCNĐMST&CĐS;
- Các phòng chuyên môn; TT PVHCC;
- TT DVTH; TT HTCD xã;
- BCH Quân sự; Công an; Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các Tổ công nghệ số;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng